

**Vn-index**  
1015,59 +1,68% ↑ 165 60 ↓ 152



**Hnx-index**  
105,75 +0,53% ↑ 65 244 ↓ 54



### XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường có phiên bứt phá mạnh cả về giá và thanh khoản nhờ giao dịch hưng phấn tại cổ phiếu lớn và khối ngoại quay trở lại mua ròng mạnh. Trong đó điểm nhấn là nhóm cổ phiếu trọng số lớn họ Vin tăng đột biến sau thông tin VHM và VRE dự kiến mua vào lượng lớn cổ phiếu quỹ lần lượt là 60 triệu và 56,5 triệu cổ phiếu. Còn khối ngoại cũng góp sức khi bất ngờ quay đầu mua ròng mạnh 254 tỷ đồng trên Hsx. Thanh khoản thị trường tăng cao khi nhà đầu tư lướt sóng nhận thấy trạng thái giằng co trước đó có thể bị phá vỡ và mua vào theo tín hiệu kỹ thuật. Sắc xanh lan tỏa thị trường tại nhiều nhóm ngành như dầu khí, bất động sản, chứng khoán, ngân hàng... Ở chiều ngược lại thì nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp vẫn điều chỉnh giảm và đi ngược thị trường chung. Diễn biến tích cực của thị trường còn được thể hiện qua việc “giải cứu” tại cổ phiếu FLC khi có thời điểm bị “bán tháo” và chất bán sàn rất lớn nhưng cuối phiên đã thoát được trạng thái này.

### PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

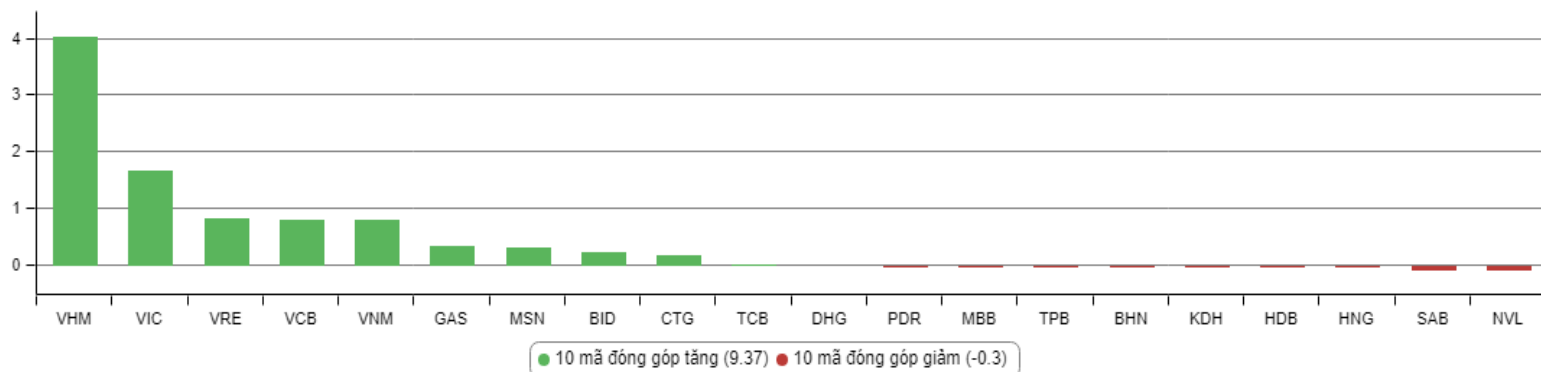
Trên đồ thị kỹ thuật chỉ số Vn-index có cây nến dài tăng điểm cùng thanh khoản tăng vọt, đồng thời cũng phá vỡ đỉnh tạo lập từ đầu năm. Cộng với mô hình cái Nêm ở giai đoạn cuối thì đây có thể là phiên break về mặt kỹ thuật theo hướng đi lên trên của chỉ số. Đây là mô hình bứt phá mạnh (do thời gian tích lũy lâu) nên quá trình tăng giá được dự đoán sẽ kéo dài không chỉ dừng lại một vài phiên. Và trong trường hợp giảm điểm mốc 1.000 bây giờ trở thành ngưỡng hỗ trợ mạnh cho chỉ số.

### CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường chuyển biến giao dịch tích cực với động lực tăng giá mới. Điểm mua lướt sóng theo kỹ thuật cũng đã xuất hiện và đây là thời điểm cho nhà đầu tư gia tăng giao dịch trading. VFS khuyến nghị nhà đầu tư gia tăng tỷ trọng và vị thế nắm giữ cổ phiếu để hưởng lợi xu hướng hiện tại, có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng một phần tại những cổ phiếu có dòng tiền hướng đến trong các nhịp điều chỉnh trong phiên.

Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu ngành đường, cao su tự nhiên, thép, dệt may... giai đoạn hiện tại.

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



### KHUYẾN NGHỊ TRONG NGÀY

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua dự kiến | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Lý do |
|-----|-------------|--------------|-----------------|----------|--------------|--------------------|-------|
|     |             |              |                 |          |              |                    |       |

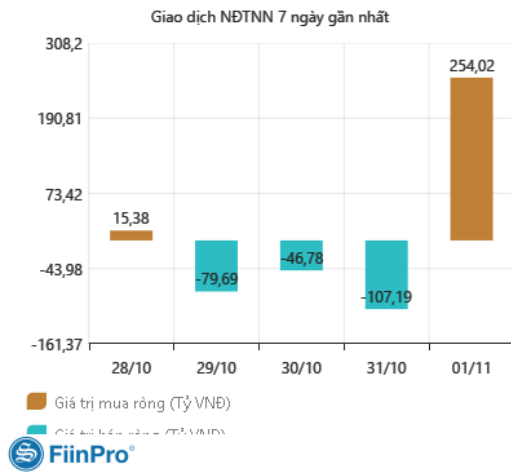
### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

| Stt | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ dự kiến | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú   |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|--------------------|---------|----------|---------|-----------|
| 50  | MSN         | 75,7         | 75,5    | 09/08/2019 | 85           | 67,5               | -       | -        | -       | Chưa chốt |
| 52  | FPT         | 58,5         | 52,8    | 20/08/2019 | 60           | 47                 | -       | -        | -       | Chưa chốt |
| 53  | SIP         | 103,3        | 93      | 25/09/2019 | 130          | 80                 | -       | -        | -       | Chưa chốt |
| 54  | NTC         | 167          | 157     | 15/10/2019 | 193          | 148                | -       | -        | -       | Chưa chốt |

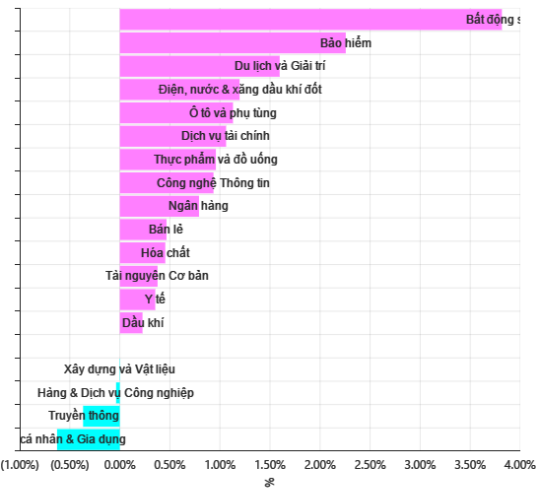
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

|    | Mã cổ phiếu | Giá mua | Ngày mua   | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán   | Tỷ lệ % | Ghi chú                                 |
|----|-------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|---|
| 1  | NTL         | 8,65    | 07/11/2017 | 11           | 8,5        | 9,53    | 15/03/2018 | +12%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%          |
| 2  | VJC         | 116,2   | 09/11/2017 | 138          | 105        | 213,4   | 26/01/2018 | +84%    | Đã chốt ngắn hạn                        |
| 3  | SHB         | 7,8     | 14/11/2017 | 10           | 7,3        | 9,5     | 05/12/2017 | +22%    | Đã chốt                                 |
| 4  | DRC         | 22,2    | 15/11/2017 | 27           | 20         | 29,4    | 16/01/2018 | +32%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%           |
| 5  | PVS         | 16,4    | 17/11/2017 | 20           | 15,7       | 19,5    | 05/12/2017 | +19%    | Đã chốt                                 |
| 6  | HNF         | 32      | 20/11/2017 | 45           | 27         | 47      | 24/11/2017 | +47%    | Đã chốt                                 |
| 7  | DHG         | 100,5   | 21/11/2017 | 120          | 90         | 110     | 16/01/2018 | 9%      | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%          |
| 8  | VGC         | 25,7    | 27/11/2017 | 30           | 22         | 24      | 28/05/2018 | -7%     | Đã chốt                                 |
| 9  | VCW         | 40      | 30/11/2017 | 50           | 35         | 38      | 15/03/2018 | -5%     | Đã chốt                                 |
| 10 | VOC         | 20,5    | 07/12/2017 | 25           | 18         | 18      | 16/01/2018 | -12%    | Đã chốt                                 |
| 11 | TMT         | 9,7     | 08/12/2017 | 11           | 8,6        | 9       | 11/01/2018 | -7%     | Đã chốt                                 |
| 12 | REE         | 36,4    | 12/12/2017 | 50           | 33         | 33,3    | 25/05/2018 | -8%     | Đã chốt                                 |
| 13 | VPB         | 38,5    | 18/12/2017 | 50           | 35         | 52,5    | 01/02/2018 | +36%    | Đã chốt                                 |
| 14 | VCG         | 22,2    | 18/12/2017 | 28           | 20,7       | 25      | 01/02/2018 | +13%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%           |
| 15 | PVE         | 8,6     | 27/12/2017 | 11           | 7          | 7,2     | 02/05/2018 | -16%    | Đã chốt                                 |
| 16 | PCI         | 38,7    | 04/01/2018 | 46           | 37         | 37      | 05/02/2018 | -4%     | Đã chốt                                 |
| 17 | SHS         | 21,7    | 09/01/2018 | 30           | 19         | 22,6    | 17/04/2018 | +4%     | Đã chốt                                 |
| 18 | TVN         | 10      | 10/01/2018 | 14           | 8          | 10,9    | 01/06/2018 | +9%     | Đã chốt                                 |
| 19 | VGG         | 62      | 25/01/2018 | 75           | 55         | 57      | 15/03/2018 | -8%     | Đã chốt                                 |
| 20 | PVS         | 21      | 12/02/2018 | 25           | 17,5       | 23,3    | 15/03/2018 | +11%    | Đã chốt                                 |
| 21 | VRE         | 47,75   | 13/02/2018 | 60           | 42         | 43      | 25/05/2018 | -10%    | Đã chốt                                 |
| 22 | HBC         | 39      | 05/03/2018 | 45           | 35         | 47      | 15/03/2018 | +21%    | Đã chốt                                 |
| 23 | LHG         | 23      | 15/03/2018 | 32,5         | 21,5       | 21,5    | 28/05/2018 | -7%     | Đã chốt                                 |
| 29 | HSG         | 10,7    | 01/06/2018 | 13           | 9,5        | 13,6    | 11/06/2018 | +27%    | Đã chốt                                 |
| 30 | GAS         | 100     | 06/06/2018 | 115          | 90         | 97      | 14/06/2018 | -3%     | Đã chốt vì thị trường chung bất lợi     |
| 31 | NVL         | 52,5    | 07/06/2018 | 60           | 46         | 50,2    | 21/06/2018 | -4%     | Đã chốt vì thị trường chung xấu         |
| 32 | HAG         | 5,1     | 27/06/2018 | 7            | 4,5        | 5,6     | 20/11/2018 | +10%    | Đã chốt                                 |
| 33 | VGC         | 20      | 29/06/2018 | 26           | 18         | 18      | 09/07/2018 | -10%    | Đã chốt                                 |
| 34 | PVS         | 15,6    | 16/07/2018 | 18           | 14         | 20      | 09/08/2018 | +28%    | Đã chốt                                 |
| 35 | VGT         | 8,6     | 19/07/2018 | 11,5         | 8          | 11      | 13/09/2018 | +28%    | Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 4%           |
| 36 | LPB         | 9,9     | 25/07/2018 | 13           | 8          | 9,2     | 24/10/2018 | -9%     | Đã chốt                                 |
| 37 | OIL         | 14,2    | 30/07/2018 | 18           | 12         | 15,5    | 12/12/2018 | +9%     | Đã chốt                                 |
| 38 | VPB         | 25      | 21/08/2018 | 28           | 23         | 23      | 23/10/2018 | -9%     | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn    |
| 39 | BSR         | 16,8    | 23/08/2018 | 20           | 14,5       | 18,8    | 10/10/2018 | +12%    | Đã chốt                                 |
| 40 | STK         | 18      | 03/10/2018 | 23           | 16         | 16      | 25/12/2018 | -11%    | Đã chốt vì chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn    |
| 41 | SHB         | 7,3     | 16/11/2018 | 8,5          | 6,6        | 7,5     | 27/12/2018 | +1%     | Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi |
| 42 | EVE         | 17,4    | 19/11/2018 | 20           | 15,5       | 18,1    | 27/11/2018 | +4%     | Đã chốt ngắn hạn                        |
| 43 | BSR         | 15,2    | 19/11/2018 | 18           | 13         | 14,2    | 24/12/2018 | -7%     | Đã chốt vì giá dầu giảm mạnh            |
| 44 | KBC         | 12,5    | 22/11/2018 | 17           | 11         | 14      | 07/01/2019 | +12%    | Đã chốt                                 |
| 45 | VJC         | 118,2   | 14/03/2019 | 135          | 112        | 119     | 26/03/2019 | +1%     | Đã chốt vì diễn biến thị trường bất lợi |
| 47 | NTC         | 105,8   | 25/04/2019 | 130          | 88         | 138     | 14/06/2019 | +30%    | Đã chốt lời ngắn hạn                    |
| 48 | MPC         | 41,5    | 16/05/2019 | 50           | 35         | 38,2    | 31/05/2019 | -8%     | Đã chốt vì thông tin bất lợi            |
| 49 | CTR         | 28,5    | 04/07/2019 | 34           | 27,2       | 43,2    | 31/07/2019 | +52%    | Chốt lời ngắn hạn                       |

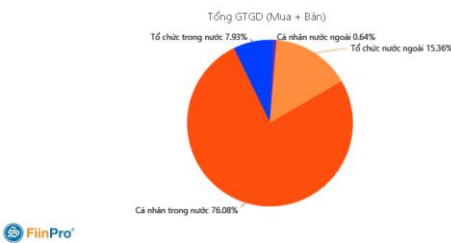
## GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



## TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



## TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



## PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

**ASEAN thu hút nguồn vốn FDI kỷ lục** Theo báo cáo đầu tư ASEAN 2019 được Ban Thư ký Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) công bố ngày 3/11, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ASEAN đã tăng năm thứ ba liên tiếp, đạt mức kỷ lục 155 tỷ USD trong năm 2018, so với mức 147 tỷ USD năm trước đó. Phóng viên TTXVN tại Jakarta dẫn báo cáo trên cho biết tỷ lệ của ASEAN trong tổng lượng FDI toàn cầu cũng tăng từ 9,6% năm 2017 lên 11,5% năm ngoái. Xu hướng này dự báo sẽ tiếp tục nhờ sự phát triển công nghiệp năng động, cũng như sự cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh trong khu vực. Theo báo cáo trên, dịch vụ là lĩnh vực nhận vốn FDI lớn nhất trong ASEAN. Phần lớn vốn FDI trong ngành dịch vụ được đổ vào dịch vụ tài chính, bán sỉ và bán lẻ, và bất động sản. Báo cáo đầu tư ASEAN 2019 tập trung vào FDI trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là ngành chăm sóc sức khỏe. Báo cáo phân tích tình hình FDI, các tập đoàn lớn và các công ty khởi nghiệp (startup) trong ngành chăm sóc sức khỏe. Theo đó, ASEAN đang tăng cường hợp tác khu vực trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe thông qua việc triển khai một số thỏa thuận và kế hoạch hành động chiến lược. Các nỗ lực nhằm mở cửa thị trường cho các nhà đầu tư tư nhân và cải thiện môi trường đầu tư cho lĩnh vực này cũng đang tiến triển tốt.

**Ngành dệt may tiếp tục gặp khó trong quý III, cơ hội lớn mở ra tại thị trường Mỹ** Theo báo cáo Bộ Công Thương, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung khiến tỷ giá giữa các đồng tiền biến động, giá hàng hóa gia công tại Việt Nam bị cao hơn so với một số nước trong khu vực như Hàn Quốc, Trung Quốc dẫn tới ảnh hưởng các đơn hàng xuất khẩu của ngành dệt may. Cụ thể, việc tiêu thụ sợi và nguyên phụ liệu gặp rất nhiều khó khăn vì thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc (chiếm 60%) cắt giảm lượng nhập hàng. Trong khi đó, mặt hàng may mặc cũng gặp tình trạng sụt giảm đơn hàng. Nếu như trong năm 2018, tới thời điểm giữa năm, nhiều doanh nghiệp lớn trong ngành đã có đơn hàng đến hết năm, thì năm nay chỉ ký được các đơn hàng có số lượng nhỏ và ký theo tháng. Tâm lý chung của người mua đều lo ngại cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc sẽ leo thang, nên các đơn hàng bị “chia nhỏ” thay vì đặt số lượng lớn như những năm trước. Bộ Công Thương cho rằng các đơn hàng liên tục thay đổi, nên các doanh nghiệp cần phải có nhiều biện pháp nhằm thay đổi phương thức sản xuất kinh doanh để phù hợp với tình hình. Trong bối cảnh đó, nhiều doanh nghiệp báo lãi quý III giảm mạnh, đặc biệt là doanh nghiệp sợi.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

| Ngày       | Mã phái sinh | +/-   | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | Đóng cửa | Khớp lệnh             |                  |
|------------|--------------|-------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
|            |              |       |        |          |           |          | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VND) |
| 11/01/2019 | VN30F1911    | 0,76% | 926,90 | 935,00   | 926,10    | 933,50   | 65.676                | 6.114,04         |
| 11/01/2019 | VN30F1912    | 0,94% | 926,80 | 934,60   | 926,70    | 934,30   | 303                   | 28,25            |
| 11/01/2019 | VN30F2003    | 0,90% | 927,90 | 934,00   | 927,90    | 934,00   | 66                    | 6,15             |
| 11/01/2019 | VN30F2006    | 0,86% | 927,00 | 936,90   | 927,00    | 936,90   | 86                    | 8,04             |

**TOP 5 TĂNG GIÁ HSX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HSX**

| Mã  | Giá    | +/-   | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã  | Giá    | +/-    | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
|-----|--------|-------|-----------|---------------|-----|--------|--------|-----------|---------------|
| VID | 4.130  | 6,99% | 1.440     | 6             | PTL | 4.670  | -6,79% | 167.510   | 785           |
| VHM | 95.200 | 6,97% | 2.594.030 | 243.291       | HU1 | 7.260  | -6,80% | 10        | 0             |
| APG | 8.760  | 6,96% | 618.140   | 5.134         | VPS | 10.950 | -6,81% | 140       | 2             |
| PXS | 5.240  | 6,94% | 337.340   | 1.760         | PTC | 6.830  | -6,95% | 770       | 5             |
| ASP | 6.950  | 6,92% | 160.360   | 1.106         | SGT | 6.140  | -6,97% | 1.410     | 9             |

**TOP 5 TĂNG GIÁ HNX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HNX**

| Mã  | Giá    | +/-    | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) | Mã  | Giá    | +/-     | KLGD (CP) | GTGD (Tr VND) |
|-----|--------|--------|-----------|---------------|-----|--------|---------|-----------|---------------|
| DST | 1.100  | 10,00% | 40.410    | 42            | SJC | 2.000  | -9,09%  | 500       | 1             |
| VIG | 1.100  | 10,00% | 47.900    | 48            | NET | 32.500 | -9,47%  | 6.900     | 241           |
| BII | 1.100  | 10,00% | 292.400   | 293           | C69 | 17.100 | -10,00% | 182.908   | 3.139         |
| SDG | 27.900 | 9,84%  | 100       | 3             | KTS | 10.800 | -10,00% | 100       | 1             |
| FDT | 39.200 | 9,80%  | 100       | 4             | NHP | 400    | -20,00% | 67.028    | 32            |

**TOP MUA RÒNG HSX**
**TOP BÁN RÒNG HSX**

| Mã chứng khoán | Giá     | +/- %    | GT Mua rỗng (Tr. VND) | Mã chứng khoán | Giá     | +/- %    | GT Bán rỗng (Tr.VND) |
|----------------|---------|----------|-----------------------|----------------|---------|----------|----------------------|
| VNM            | 134.500 | 1.43 %   | 26.282,75             | VHM            | 86.000  | (0.12 %) | 29,914.48            |
| VCB            | 88.000  | 1.27 %   | 22.429,63             | MSN            | 74.600  | (1.32 %) | 24,041.58            |
| VJC            | 145.900 | 0.69 %   | 19.153,62             | HDB            | 28.900  | (1.03 %) | 17,953.21            |
| E1VFN30        | 15.400  | 0.33 %   | 10.574,65             | VIC            | 117.200 | -        | 14,884.63            |
| BID            | 40.200  | (0.25 %) | 7.454,22              | POW            | 13.200  | 0.76 %   | 8,970.13             |

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải  |
|----------------------|--|
| MUA                  | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI             | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%     |
| NẮM GIỮ              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%   |
| BÁN                  | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%  |

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.